

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 58/2018/HSPT
Ngày 13- 6 -2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**.
Các Thẩm phán: 1/Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**
2/Ông **Lê Thanh Vân**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Trọng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng T (T dòi), sinh năm 1992; Nơi sinh: tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Go, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố A, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: vô danh và mẹ là bà Nguyễn Thị M; Vợ là chị Nguyễn Thanh Ph và 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thị xã G xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 31/2013/HSST ngày 06-9-2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29-6-2014.

- Lần 2: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện GT xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 29/2016/HSST ngày 21-9-2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-8-2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29 tháng 11 năm 2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 29-11-2017, Nguyễn Trọng T không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi tìm tài sản để trộm. T chạy xe đạp từ nhà trọ vòng quanh khu vực chợ G tìm tài sản để trộm. T chạy xe đến nhà đang xây dựng của ông Nguyễn Văn S (sinh năm 1958, cư trú số 31 Phan Bội Châu, khu phố C, Phường D, thị xã G) nhà không có người trông coi nên đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. T leo cửa sổ vào nhà tìm tài sản xung quanh thấy có 01 cái bao đựng 19 cuộn dây điện để trên kệ bếp xi măng của ông S, mở ra xem thì thấy có dây điện. Tiếp đến, T đi lên lầu phát hiện một máy mô- tua bơm nước của anh Châu Thanh P (sinh năm 1970, trú tại ấp B, xã K, huyện GD) là thợ hồ làm nhà cho ông S. T lấy mô-tua đi xuống để trên cửa sổ, rồi lấy bao dây điện để trên cửa sổ, leo cửa sổ ra lấy mô- tua để lên xe đạp, rồi lấy bao dây điện giấu trong đồng vỏ dừa gần đó.

Sau đó T chở mô-tua đến trước hẻm vào nhà của ông Ngô Tấn D (sinh năm 1961, cư trú số 42 Lưu Thị Dung, khu phố C, phường D, thị xã G) T gọi điện thoại cho ông D ra xem máy mô- tua. T nói với ông D: “*Máy này lấy gần giao thông*” sau đó ông D đồng ý mua nhưng không biết giá trị nên thỏa thuận sau khi bán được bao nhiêu tiền sẽ trả sau, T mang máy mô- tua vào nhà ông D và hỏi mượn số tiền 200.000 đồng thì ông D đồng ý và đưa tiền cho T. T lấy tiền rồi chạy xe đạp trở lại nhà của ông S lấy bao dây điện chở về nhà trọ cất giữ.

Đến khoảng 07 giờ ngày 29-11-2017, T đem bán bao dây điện cho ông Bành Quang Ti (sinh năm 1967, cư trú số 288 Ngô Tùng Châu, Khu Phố C, Phường D, thị xã G với giá 1.100.000 đồng (ông T không biết dây điện do T phạm tội mà có). Sau đó ông Ti đem bao dây điện về nhà cất giữ.

Sau đó hành vi phạm tội của T bị cơ quan công an phát hiện, tạm giam T và thu hồi tất cả các vật chứng của vụ án.

Theo Kết luận định giá số 42/KL-HĐĐG ngày 02-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì các tài sản mà Nguyễn Trọng T đã trộm có tổng giá trị là 4.787.840 đồng.

Quá trình điều tra xác định không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Ngô Tấn D và ông Bành Quang Ti.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 29-3-2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 29-11-2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, bị cáo Nguyễn Trọng T có đơn kháng cáo bản án hình sự số 14/2018/HSST ngày 29-3-2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, với nội dung yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 29/11/2017 bị cáo T đã có hành vi lén lút lấy trộm 19 cuộn dây điện của ông Nguyễn Văn S và 01 mô tua bơm nước của anh Châu Thanh P. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 4.787.840 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các chứng cứ tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm c khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung 2009 để xét xử là có cơ sở đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà các bị cáo đã cố ý lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, với bản tính lười lao động, nhưng thích hưởng thụ bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài, bất chấp pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với qui định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, nhưng bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 29-3-2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trọng T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 29-11-2017.

2/Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thị xã G;
- VKSND thị xã G;
- Công an thị xã G;
- THADS thị xã G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thơ

